

Ngày	9,250 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.6%	29.7%	39.1%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	4,616 - 9,400
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	492
Số lượng CPLH (CP)	53,199,579
KLGD BQ 20 phiên (CP)	365,280
Sở hữu nước ngoài	0.9%
Beta	1.11
EPS	1,135
P/E	8.1

DT thuần

Q1/24

82.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 3.90 | 4.9%

YoY: ▲ 4.70 | 6.0%

LN trước thuế

Q1/24

17.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 6.60 | 62.5%

YoY: ▲ 2.80 | 19.6%

LN sau thuế

Q1/24

13.8

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 4.36 | 45.7%

YoY: ▲ 2.70 | 23.9%

ROA

2023

4.6%

+/- YoY: ▲ 0.2%

DT thuần

2023

317

tỷ VNĐ

YoY: ▼199 | -38.7%

LN trước thuế

2023

71.0

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 0.50 | 0.6%

LN sau thuế

2023

57.7

tỷ VNĐ

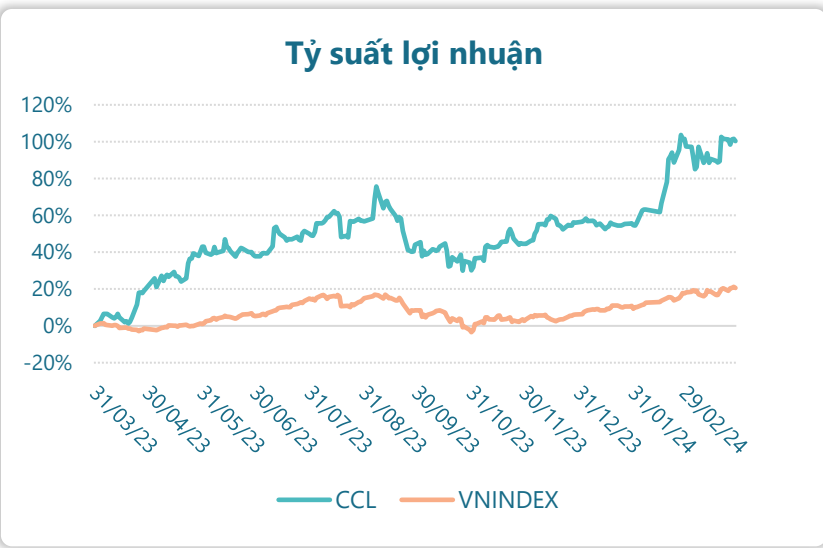
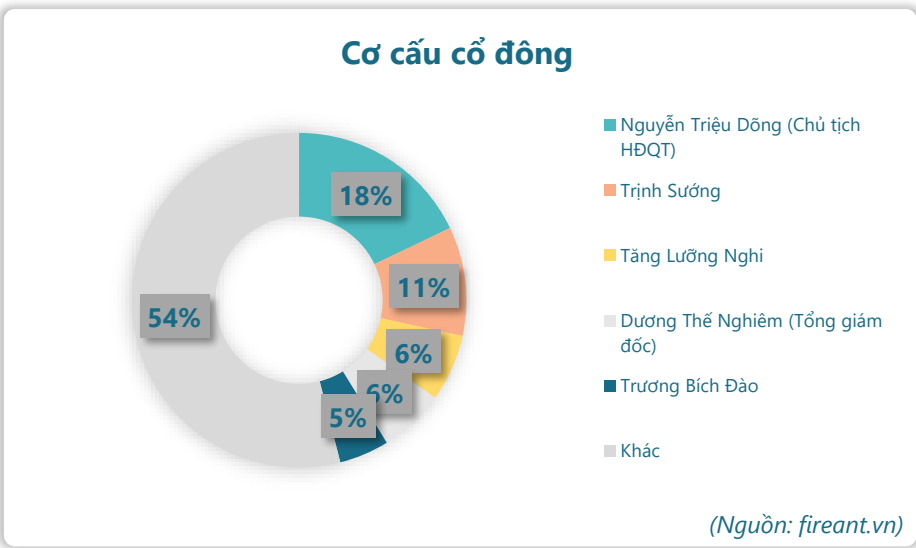
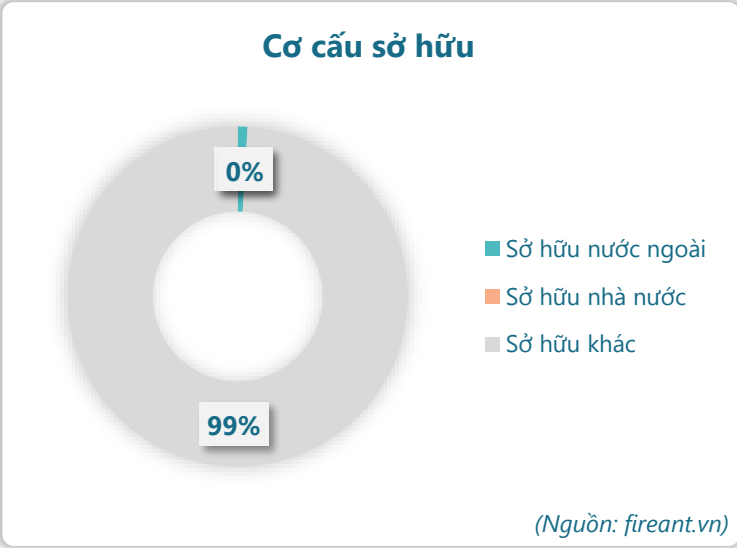
YoY: ▲ 1.60 | 2.8%

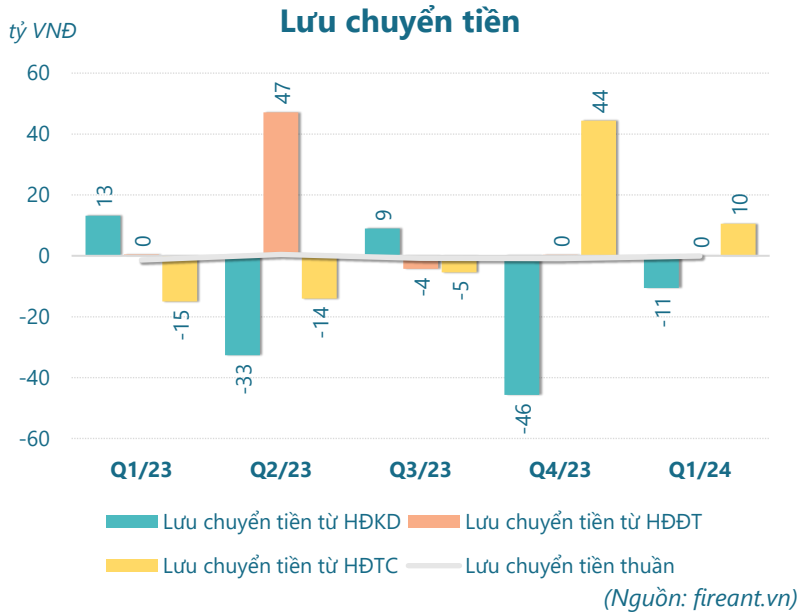
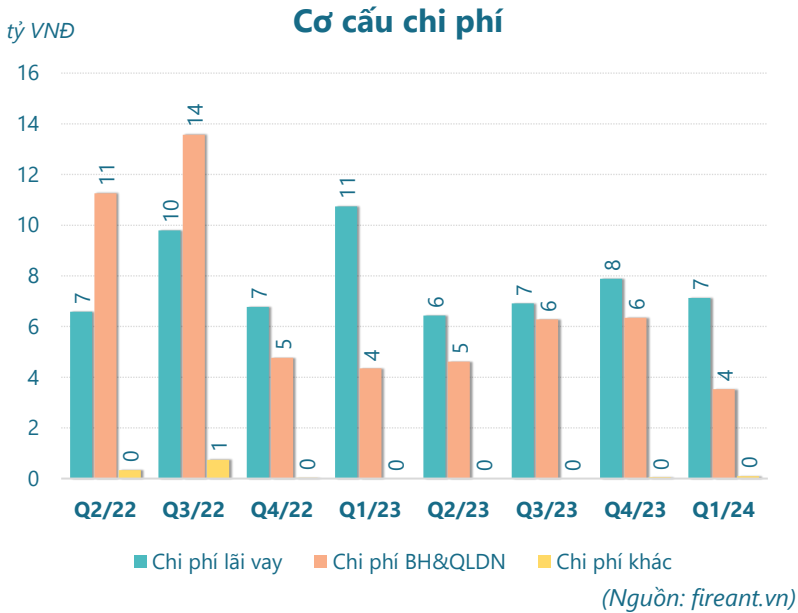
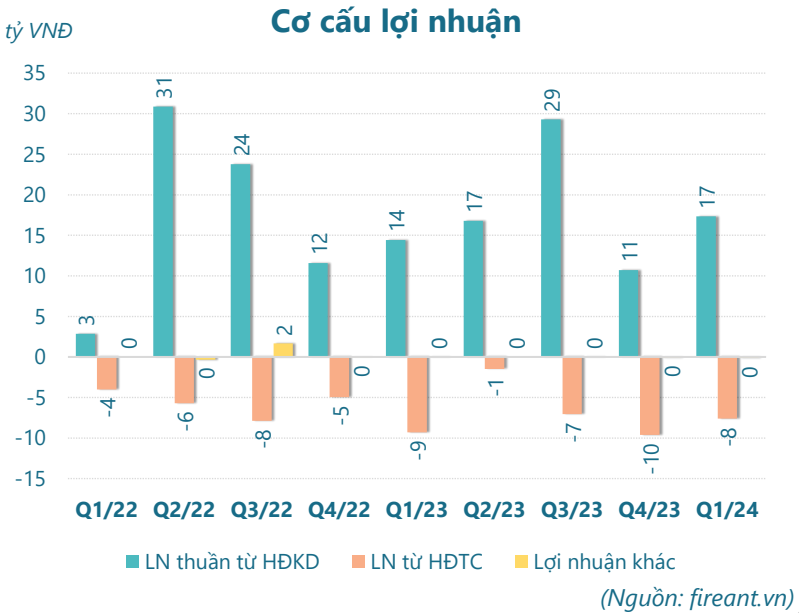
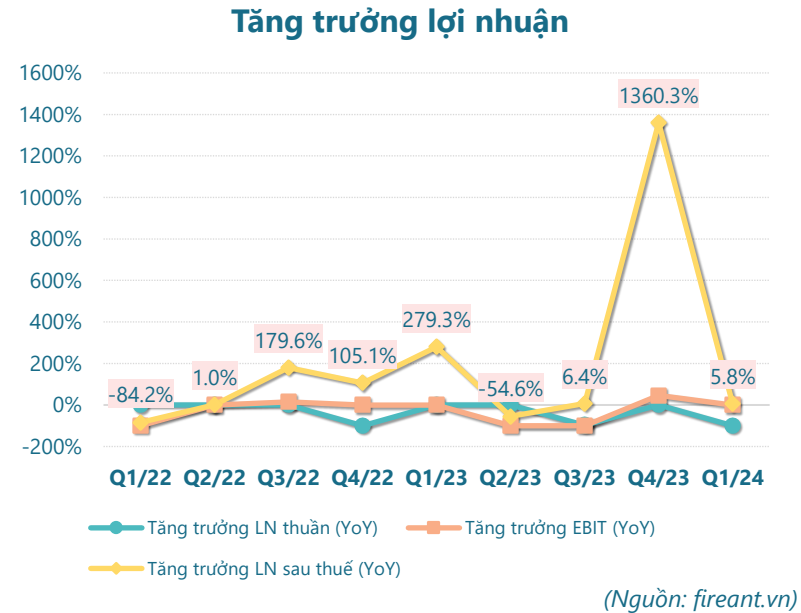
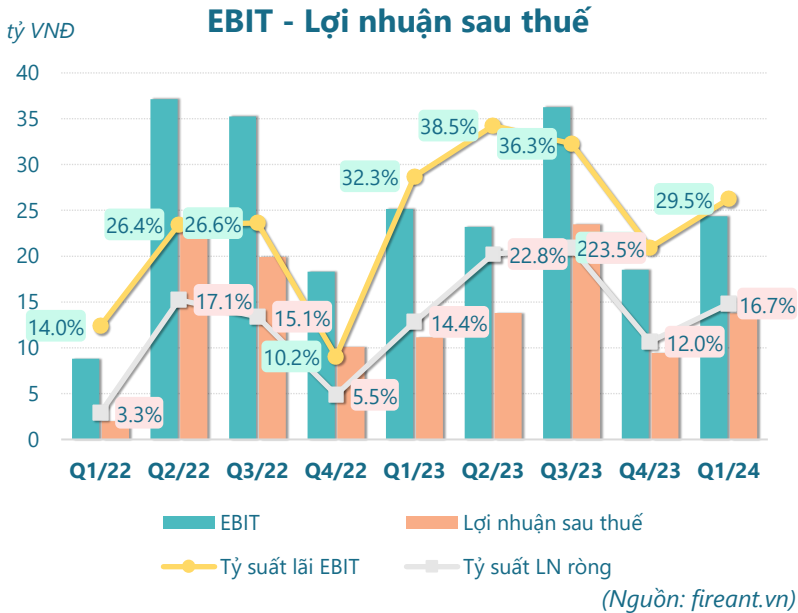
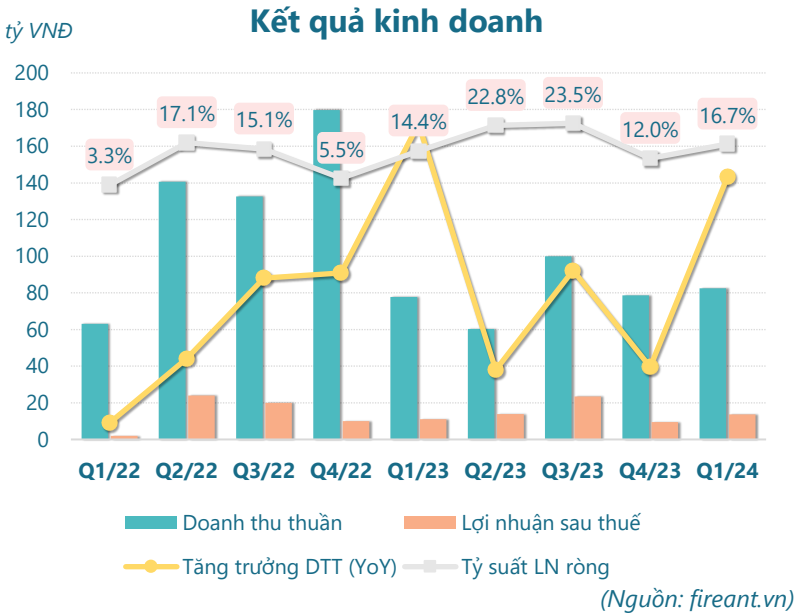
ROE

2023

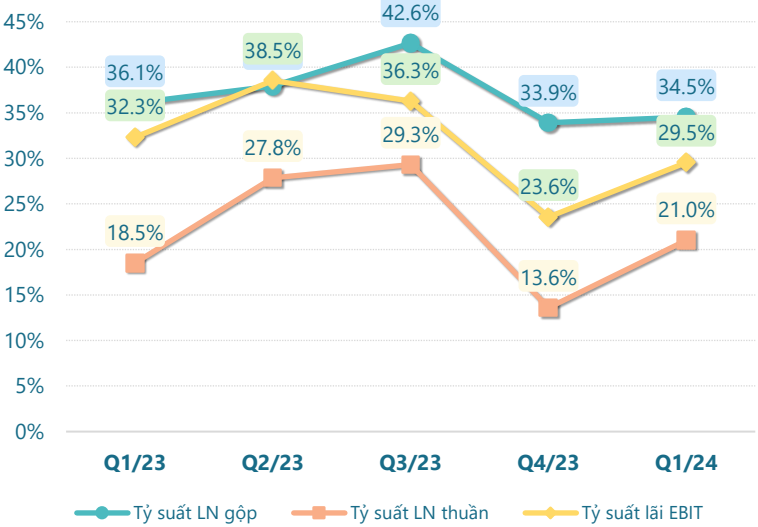
8.7%

+/- YoY: ▼ 0.4%



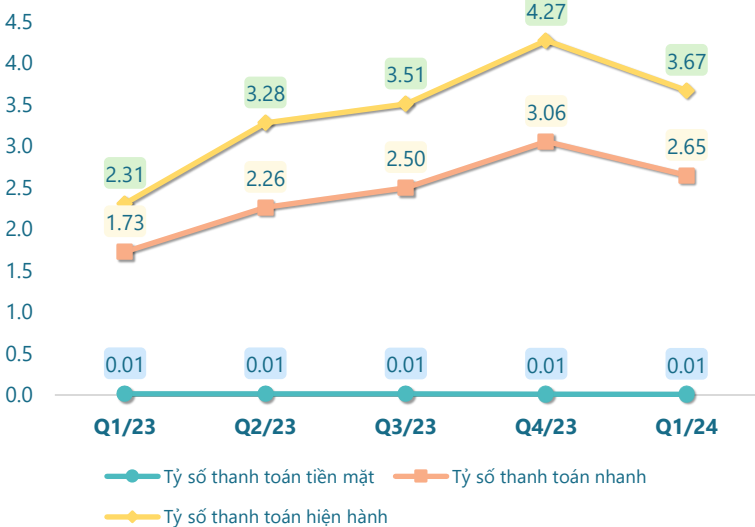


Tỷ suất lợi nhuận



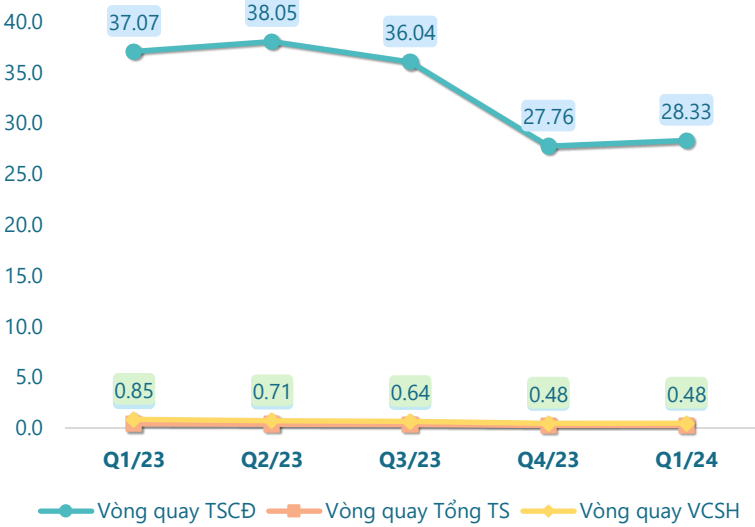
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



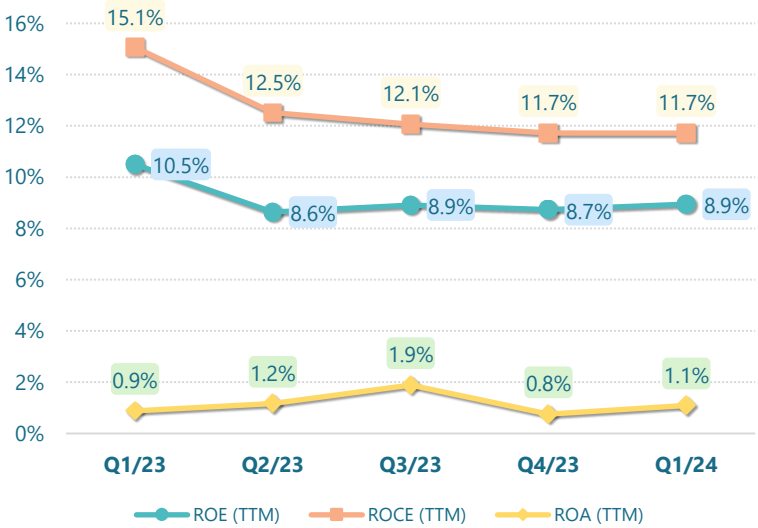
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



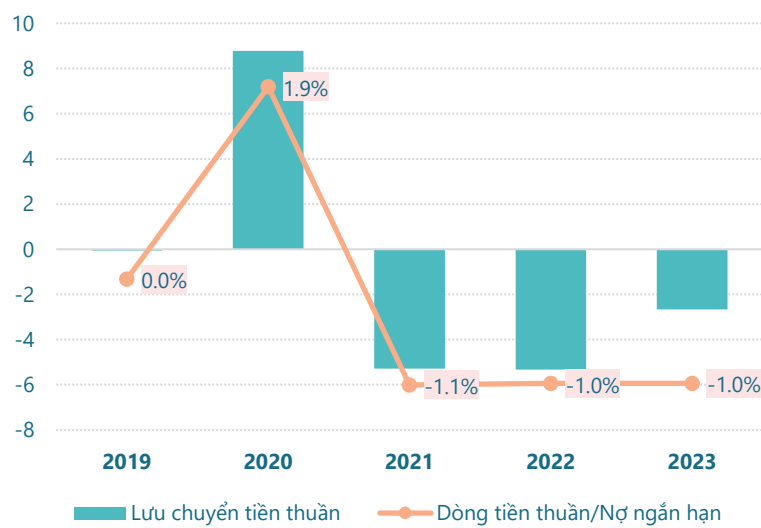
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



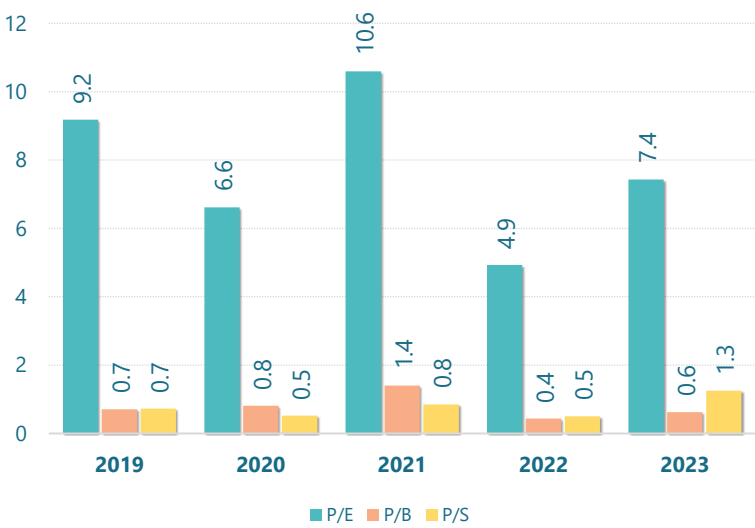
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)